

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN
Post & Telecommunications - Construction Works Services Joint Stock Company
Địa chỉ : 49bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TPHCM
ĐT : 08-35150585 – Fax : 08-35150580



TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.
2. Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát
4. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019
5. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ
6. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019
7. Danh sách đề cử và ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021
8. Lý lịch trích ngang thành viên HĐQT bầu bổ sung.
9. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Tháng 5/2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

I/ THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM :

- Ngày thứ bảy 18/5/2019 (từ 8h – 11h30)
- Trung tâm Hội nghị 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, TPHCM

II/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

A/ Phần nghi thức Đại hội :08h – 8h15

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự đại hội.
3. Giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

B/ Phần nội dung đại hội : 8h15 – 11h30

1. Thông qua biểu quyết về chương trình Đại hội.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019.
3. Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng Quản trị.
4. Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018
6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
8. Tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019.
9. Bầu bổ sung thành viên HĐQT :
 - Đơn xin từ nhiệm của Bà Phan Thị Kim Thy
 - HĐQT giới thiệu ứng cử viên mới.
 - Lý lịch trích ngang
10. Thảo luận góp ý của cổ đông.
11. Chủ tọa giải đáp, trả lời các ý kiến góp ý, đề xuất.
12. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021.
13. Phần biểu quyết các vấn đề thông qua Đại hội :
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát;
 - Biểu quyết thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019;
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.
 - Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
15. Thông qua Biên bản Đại hội.
16. Phát biểu tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội

Số : /19/PTCO

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN.**

Về việc: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018
và kế hoạch kinh doanh năm 2019.

I/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018 là năm Công ty tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, phát triển sản xuất và tiếp tục chuẩn bị các điều kiện pháp lý cũng như tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Quận 9. Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành, CB.CNV trong công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhằm đem lại hiệu quả cho cổ đông. Kết quả đạt được của năm 2018 với các số liệu như sau:

ĐVT: triệu đồng.

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ
1	Tổng doanh thu	41.000	38,675	94,3%
2	Chi phí	39.400	36.605	93%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.600	2.070	129%
5	Thuế TNDN	320		
6	Lao động bình quân(người)	96	83	86,5%
7	Vốn điều lệ	12.000	12.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	1.280	1.717	134%

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018;

- Chi tiêu doanh thu năm 2018 đạt 94,3% kế hoạch và đạt 99% so với doanh thu cùng kỳ năm 2017 (39,042 tỷ đồng). Nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu do: Các dự án Chủ đầu tư đã ký hợp đồng với giá trị 8 tỷ nhưng chưa đủ điều kiện triển khai nên không thể triển khai thi công kịp trong năm 2018 phải chuyển sang 2019.

- Chi tiêu lợi nhuận: Tuy không đạt doanh thu nhưng với chủ trương tiết kiệm chi phí, tổ chức lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động. Đồng thời với mục tiêu giải quyết dứt điểm tồn tại trước cổ phần dẫn đến lợi nhuận âm nên Hội đồng Quản trị đã không nhận thù lao năm 2017 và năm 2018 . Lợi nhuận năm 2018 đạt 134% kế hoạch và 190% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư tài sản cố định:

Dvt: triệu đồng

STT	DANH MỤC	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
5	Xe tải Hino	xe	01	650	0	0
	Tổng cộng			650		650

Do ưu tiên nguồn vốn phục vụ triển khai các công trình đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư nên trong năm 2018 Công ty chưa thực hiện Đầu tư tài sản cố định theo kế hoạch, dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2019.

2. Một số chỉ tiêu tài chính khác : (Quý cổ đông xem báo cáo tài chính đính kèm)

II/. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Định hướng phát triển :

1.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty :

- Mục tiêu “trở thành nhà cung cấp dịch vụ xây lắp viễn thông hàng đầu tại TP.HCM” Công Ty PTCO xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2017 – 2021 của công Ty là xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, xây dựng các cơ chế quản lý đồng bộ, chặt chẽ để đạt được hiệu quả cao trong sản xuất và tiến tới phát triển bền vững, tập trung vào ngành nghề xây lắp truyền thống đảm bảo thi công đạt tiến độ, chất lượng, giải quyết thủ tục XDCB nhanh, gọn, chính xác, thu hồi công nợ tồn đọng.
- Tiếp tục xây dựng củng cố thương hiệu PTCO thành một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của ngành Viễn Thông Việt Nam.
- Xây dựng PTCO là những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ.
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp.

1.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn

Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty tập đoàn lớn.

Triển khai lập dự án, tìm đối tác đầu tư tại mặt bằng quận 9 theo đúng quy hoạch của UBND thành phố theo quyết định 6643 ngày 21/12/2016.

1.2.1 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty.

Mặt bằng làm việc khu vực 270B Lý Thường Kiệt UBND thông báo sẽ bị thu hồi trong năm 2018, đến nay chưa xác định thời gian cụ thể do đó Công ty không chủ động được phương án Đầu tư, khai thác mặt bằng khu vực này một cách có hiệu quả.

Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó có các Công ty siêu nhỏ và các công ty cổ phần hóa trong tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều có chức năng nhiệm vụ như PTCO về ngành nghề kinh doanh.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

1. Doanh thu: 41 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế: 2 tỷ.
3. Cổ tức: 6 %.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Đvt: triệu đồng

STT	DANH MỤC	ĐVT	SỐ LƯỢNG	VỐN ĐẦU TƯ	NGUỒN VỐN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Xe tải 2,5 tấn	xe	01	500	ĐTPTSX	Quý II
	Tổng cộng			500		

III/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a/ Định hướng thị trường và ngành nghề kinh doanh:

1. Tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm: các Chủ đầu tư thuộc VNPT.
2. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ của Công Ty, thực hiện xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng các công trình mạng viễn thông. Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị phần. Thực hiện xây lắp các công trình theo hình thức chìa khóa trao tay.
3. Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại.
4. Tiếp tục khai thác hiệu quả mặt bằng khu vực quận 9.
5. Hợp tác, liên kết, liên doanh với các đơn vị trong ngành để thực hiện các công trình trọng điểm; Liên kết, liên doanh với các nhà máy sản xuất vật tư thiết bị viễn thông như cáp đồng, cáp quang, phụ kiện,... các nhà cung cấp vật tư để tận dụng nguồn vốn trong việc thực hiện các dự án.
6. Mở rộng hợp tác đầu tư, khai thác hạ tầng viễn thông khu vực dịch vụ tập trung như: các cao ốc văn phòng, khu căn hộ, chung cư ...

b/ Công tác tổ chức và quản lý:

1. Phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong Ban Lãnh Đạo công ty.
2. Sắp xếp mặt bằng làm việc, tổ chức lại bộ máy, tinh gọn nhân sự, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn nhân lực.
3. Đẩy mạnh hoạt động của công ty TNHH một thành viên 100% vốn PTCO để chủ động tiếp thị các công trình.
4. Tập trung công tác đào tạo, đào tạo lại CB.CNV về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc phù hợp với định hướng phát triển.

5. Rà soát nguồn nhân lực trong toàn công ty, đánh giá lại hiệu quả sử dụng, tăng cường cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực đóng góp có hiệu quả thông qua cơ chế tiền lương, thưởng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty.
6. Điều chỉnh cơ chế giao khoán chi phí phù hợp. Tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD.
7. Xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, Ban điều hành công ty rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị về bản báo cáo này vì sự phát triển của Công ty.

Xin kính chúc quý vị mạnh khỏe, thành đạt và hạnh phúc!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu



Thân Quốc Tường

TP.Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2018

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Cổ đông của Công ty CP Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện.

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã tới tham dự Đại hội và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động, tồn tại của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng năm 2019, nhằm đưa ra những hướng mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đem lại lợi ích thiết thực cho Quý vị Cổ đông. Đây cũng là thời điểm để chúng ta nhìn nhận và tiếp tục điều chỉnh nhằm hoàn thiện hơn trong giai đoạn tới để Công ty ngày càng phát triển bền vững.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Nhân sự :

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ III (2017-2021), Hội đồng Quản trị đã được Quý cổ đông tín nhiệm bầu chọn gồm 5 thành viên vào ngày 13/5/2017 là:

1. Bà Mai Xuân Dung	Chủ tịch HĐQT
5. Ông Thân Quốc Tường	Phó Chủ tịch HĐQT
2. Bà Lê Thị Thu Hà	Ủy viên
3. Ông Trần Quang Nghĩa	Ủy viên
4. Bà Phan Thị Kim Thy	Ủy viên

Ngày 25/9/2018, Bà Phan Thị Kim Thy có làm đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT với lý do định cư ở nước ngoài. Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp bất thường vào ngày 9/10/2018 để công bố thông tin về đơn của Bà Thy và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Hoạt động của HĐQT :

2.1 HĐQT hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua lần thứ I ngày 9/9/2006 và thông qua Đại hội cổ đông thường niên lần thứ II ngày 10/5/2008.

2.2 Hàng năm HĐQT đã báo cáo Đại hội cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể về việc giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc điều hành trong năm tài chính.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018:

1 Kết quả thực hiện :

Năm 2018 là năm có nhiều khó khăn thách thức sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu Điện, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng hoàn thành chức trách của mình, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông, như sau :

- Giá trị doanh thu: 38, 675 tỷ đồng đạt 94,3% KH năm (41 tỷ).
- Lợi nhuận sau thuế theo báo cáo hợp nhất: 1,717 tỷ đồng đạt 134% kế hoạch năm (1,28 tỷ) và bằng 190% cùng kỳ năm 2017.
- Nộp thuế TNDN: 352 triệu đồng
- Thu nhập bình quân của CBCNV: 6.876.000 đồng/người/tháng

2/ Công tác giám sát của HĐQT:

2.1 HĐQT Công ty đã giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo Công ty. Tuy nhiên, do tình hình đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông trong năm đều sụt giảm, bên cạnh đó việc áp dụng định mức mới trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của CB.CNV trong năm.

2.2 HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

2.3 Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa có chiều hướng thuận lợi.

2.4 HĐQT đã chỉ đạo kịp thời bằng các Nghị quyết hay các phương tiện thông tin chỉ đạo trực tiếp nhằm định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, các chiến lược tháo gỡ khó khăn cho Công ty đồng thời có trách nhiệm giám sát Ban Điều Hành trong hoạt động kinh tế của Công ty.

2.5 Hoạt động của Ban Kiểm Soát đã giúp cho Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

III/ CỔ ĐÔNG :

1. Vốn điều lệ của Công ty : 12 tỷ đồng
2. Tập đoàn BCVT VN góp 30% vốn điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông hiện hữu năm 2019 đến 16giờ ngày 25/4/2019 là : 234 cổ đông

IV/ NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI :

1. Khó khăn chính của Công ty là nguồn vốn và công việc. Trong năm HĐQT đã cùng tập thể CB.CNV nỗ lực hết sức mình với nhiều giải pháp tích cực nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tiêu chí của Hội đồng Quản trị là nỗ lực phấn đấu để giữ vững Công ty.

2. Trong năm qua, có rất nhiều CB.CNV rời bỏ Công ty do tiền lương tương đối thấp. Tuy nhiên với lực lượng lao động hiện nay, Công ty có thể đảm bảo tổ chức thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư.

3. Về quy mô các dự án cũng như các công trình thi công ngày càng phát triển, tiến độ gay gắt, nhưng đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa đồng bộ làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ cũng như kế hoạch chung của Công ty
4. Cơ sở vật chất cũ kỹ xuống cấp dẫn đến môi trường làm việc không thật sự thoải mái chỉ mang tính chất tạm bợ.
5. Số liệu tồn tại của Công ty trước cổ phần vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

V/ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG :

Năm 2019 bắt đầu với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn mở đầu của quá trình tái cấu trúc Công ty để phát triển bền vững; Với tinh thần đó, Hội đồng Quản trị đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 :

- Chỉ tiêu doanh thu : 41 tỷ đồng
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 2,1 tỷ đồng
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông : 6 %

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao.
- Tập trung củng cố phát triển ngành nghề truyền thống chủ lực của Công ty đồng thời mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tăng cường tìm nguồn công trình xây lắp từ bên ngoài như: Điện lực, Doanh nghiệp xây dựng ...

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như : phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết bằng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài Tập Đoàn Bưu chính Viễn thông.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tái cấu trúc nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể PTCO.

Kính thưa Đại hội!

Với những kết quả thực hiện trong năm 2018 tuy không đạt theo Nghị quyết đề ra, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. Hội đồng Quản trị tin tưởng Đại hội cổ đông sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2019.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Dung

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần DVXD Công trình Bưu điện như sau:

Phần 1. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Các nội dung kiểm tra, giám sát cụ thể gồm:

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Thẩm tra, phân tích các Báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2018:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	NQĐHCD	Năm 2018	Năm 2017	So với cùng kỳ	So với NQĐHCD
Doanh thu	41.000	38.675	39.042	-0,94%	-5,67%
Lợi nhuận trước thuế	1.600	2.070	1.233	67,88%	29,38%
Lợi nhuận sau thuế	1.280	1.717	905	89,72%	34,14%
Cổ tức	0%	0%	0%		0%

Nhận xét:

Căn cứ số liệu thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, chỉ đạt 94,32% so với kế hoạch đề ra, đạt 99,05% so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên Công ty hoàn thành các chỉ tiêu lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế đạt 134% so với kế hoạch. Điều này cho thấy mặc dù Ban lãnh đạo Công ty, cũng như toàn thể CB-CNV đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh, phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng doanh thu không đạt theo kế hoạch đề ra. Doanh thu chính doanh thu xây lắp tiếp tục giảm do tình hình đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp trong năm 2018. Năm 2018 HĐQT cùng với Ban GD đã thực hiện nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, đồng thời thực hiện sắp xếp lại hoạt động xây lắp tại đơn vị đã làm giảm giá thành, chi phí, đặc biệt tăng lợi nhuận 34% so với kế hoạch đề ra..

2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tích cực điều hành hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành đầy đủ các phiên họp định kỳ để đánh giá tình hình, thảo luận những vấn đề cần thiết và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời, phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty tại từng thời điểm. Tất cả các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc đã được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

HĐQT đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời, tổ chức tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm lao động dôi dư để tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận kinh doanh.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT, đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, phù hợp và linh hoạt với biến động của thị trường nhằm đạt được kết quả tốt nhất. Đối với công tác tài chính và giải quyết các tồn tại của Công ty trước cổ phần hóa, Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo và giải pháp tích cực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý điều hành Công ty trong giai đoạn hiện nay.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương

Tình hình lao động tăng giảm trong năm 2018 như sau:

Diễn giải	Năm 2018	Năm 2017
Đầu năm	107	129
Tăng	0	0
Giảm	25	22
Cuối năm	82	107

* Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2018 là 82 người, giảm 23,36 % so với cùng kỳ năm 2017.

Về tiền lương của CB.CNV :

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng/giảm
Thu nhập bình quân CBCNV (đồng/người/tháng)	6.876.000	7.560.000	-9,95%

Ban Kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Công ty trong việc tinh gọn bộ máy, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trong năm 2018. Ban Kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại bộ máy lao động, đảm bảo mức thu nhập phản ánh đúng khối lượng và chất lượng công việc của người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động và nâng cao năng suất lao động của Công ty.

4. Kết quả SXKD và công tác kinh doanh:

4.1. Nhận xét chung.

Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, theo dõi và ghi nhận số liệu tài chính kế toán theo đúng các quy định. Báo cáo tài chính được lập vào ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2. Doanh thu – Chi phí.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2018	2017	+/- (%)
Doanh thu bán hàng hóa	1.443.820.000	24.779.100	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.010.608.504	2.874.857.633	4,72%
Doanh thu hoạt động xây lắp	33.625.493.599	35.834.682.954	-6,16%
Doanh thu hoạt động tài chính	60.629.599	307.995.470	-80,31%
Thu nhập khác	535.108.939	20.004	
Tổng doanh thu	38.675.660.641	39.042.335.161	-0,94%
Giá vốn hàng hóa đã tiêu thụ	1.230.903.222	15.058.118	
Giá vốn hoạt động xây lắp	28.922.183.991	31.225.365.380	-7,38%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	55.461.990		
Chi phí nguyên vật liệu	14.914.838	11.734.132	27,11%
Chi phí đồ dùng văn phòng	105.654.876	136.478.099	-22,58%
Chi phí nhân công	4.076.876.335	4.269.120.215	-4,50%
Chi phí khấu hao	97.969.668	79.074.708	23,90%
Thuế, phí và lệ phí	794.972.012	795.326.577	-0,04%
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	254.528.055	27.307.360	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	387.006.715	406.023.872	-4,68%
Chi phí QLDN khác	653.531.159	595.541.869	9,74%
Chi phí hoạt động tài chính		-	
Chi phí bán hàng		19.400.182	
Chi phí khác	11.068.066	227.976.949	-95,15%
Tổng chi phí	36.605.070.927	37.808.407.461	-3,18%
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động bán hàng hóa		60,77%	
Tỷ lệ (giá vốn/ doanh thu) hoạt động xây lắp		87,14%	
Lợi nhuận trước thuế	2.070.589.714	1.233.927.700	67,88%
Lợi nhuận sau thuế	1.717.613.571	905.738.068	89,72%

So với cùng kỳ năm 2017, tổng doanh thu năm 2018 đạt 38.67 tỷ đồng, giảm 0,94% so với năm 2017; trong đó, doanh thu bán hàng hóa năm 2018 đạt 1,44 tỷ đồng, doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 3,01 tỷ, tăng 4,72% so với năm 2017; doanh thu hoạt động xây lắp năm 2017 đạt 33,62 tỷ đồng, giảm 6,16 % so với năm 2017, doanh thu hoạt động tài chính đạt 60 triệu đồng.

Tình hình kinh doanh chính của công ty, đặc biệt là mảng hoạt động chính là xây lắp có xu hướng giảm dần theo từng năm, gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của công ty và biên độ tăng lợi nhuận.

Tổng chi phí năm 2018 thực hiện 36,5 tỷ đồng, giảm 3,18% so với năm 2017 tương ứng với mức giảm doanh thu 0,94%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 1.717 triệu đồng, tăng 89,6% so với năm 2017, khoản tăng lợi nhuận từ thu khác và các khoản tiết giảm chi phí.

4.3. Quy mô tổng tài sản - nguồn vốn và tốc độ tăng trưởng.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2018	2017	+/- (%)
I	Tài sản ngắn hạn	42.066.440.929	44.646.724.125	-5.78%
1	Tiền	1.991.324.286	5.752.247.196	-65.38%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	129.500.000	237.500.000	-45.47%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	32.503.066.620	31.558.876.736	2.99%
4	Hàng tồn kho	4.557.523.148	3.820.072.893	19.30%
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.885.026.875	3.278.027.300	-11.99%
II	Tài sản dài hạn	2.240.728.317	2.978.749.508	-24.78%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2	Tài sản cố định	1.194.103.446	1.576.732.906	-24.27%
3	Bất động sản	-	-	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
5	Tài sản dài hạn khác	1.046.624.871	1.402.016.602	-25.35%
A	Tổng tài sản	44.307.169.246	47.625.473.633	-6.97%
I	Nợ phải trả	27.857.313.397	32.885.658.663	-15.29%
1	Nợ ngắn hạn	18.054.301.622	20.282.329.862	-10.99%
2	Nợ dài hạn	9.803.011.775	12.603.328.801	-22.22%
II	Vốn chủ sở hữu	16.449.855.849	14.739.814.970	11.60%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.000.000.000	12.000.000.000	0.00%
2	Vốn khác của chủ sở hữu	3.193.343.430	3.193.343.430	0.00%
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.130.685.378	1.130.685.378	0.00%
4	Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	18.920.683	267.713.304	-92.93%
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	106.906.358	(1.851.927.142)	-105.77%
B	Tổng nguồn vốn	44.307.169.246	47.625.473.633	-6.97%

So với thời điểm 31/12/2017, các khoản mục tài sản và vốn tại 31/12/2018 có sự biến động như sau:

+ **Về tài sản:** tổng tài sản giảm 6,97%, trong đó: tài sản ngắn hạn giảm 5,78% tài sản dài hạn giảm 24,78%. Hàng tồn kho tăng 19,30%, khoản phải thu tăng 2,9% nhưng tiền giảm mạnh. Điều này cho thấy công ty đang quản lý công nợ chưa tốt, số nợ phải thu tăng mạnh, đồng thời số dư tiền giảm.

+ **Về nguồn vốn:** tổng nợ phải trả giảm 15,29%, nợ dài hạn giảm 22,22% so với cùng kỳ, đồng thời nợ ngắn hạn giảm 10,99%. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã tăng 1 khoản tuyệt đối là 1.958.833.500 đồng, dẫn đến số lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 106.906.358 đồng.

4.4. Các hệ số tài chính

Hệ số	2018	2017	+/- (%)
Tỷ số thanh toán ngắn hạn	2,89	2,20	
Tỷ số thanh toán nhanh	1,92	1,85	
Vòng quay khoản phải thu	1,18	1,23	
Vòng quay hàng tồn kho	7,21	10,14	
Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	1,88	2,23	
Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng tài sản	62,8	69,05	
Biên độ lợi nhuận gộp	20,67	19,35	
Biên độ lợi nhuận ròng	4,51	2,32	
EPS (đồng/cổ phiếu)	1,431	755	
ROE	10,44	6,14	
ROA	3,87	1,90	

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét chung:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố như nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành viễn thông vẫn còn thấp, chủ trương tiết giảm chi phí chuyển sang tự thực hiện của một số chủ đầu tư và việc thay đổi các định mức trong xây lắp viễn thông đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh trong năm 2018 của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã cố gắng rất nhiều để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, song song với nỗ lực tiết giảm chi phí, tinh gọn bộ máy tổ chức giúp ổn định thu nhập cho người lao động.

Đối với công tác quản lý tài chính kế toán, trên cơ sở Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty đã chấp hành tốt các quy định về ghi chép, lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. tổ chức lưu trữ chứng từ theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

2. Kiến nghị:

Căn cứ tình hình hoạt động năm 2018, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

- 2.1. Tiếp tục tập trung vào việc hoạch định chiến lược, xây dựng, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD do ĐHCĐ thông qua, đồng thời tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí

đi kèm với những giải pháp cụ thể để bảo đảm điều hành linh hoạt, liên tục và đạt hiệu quả.

- 2.2. Tích cực liên hệ, mở rộng đối tượng khách hàng là các đơn vị ngoài ngành viễn thông để tăng nguồn công việc cho công ty, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và ổn định thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Tăng cường kiểm soát, cắt giảm chi phí đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng và hợp đồng mới để gia tăng lợi nhuận, tăng biên độ lợi nhuận trên doanh thu của công ty. Phấn đấu cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh của công ty đạt mức bình quân trong ngành xây dựng.
- 2.4. Tổ chức sắp xếp nhân sự phù hợp để bộ máy của Công ty tinh gọn, giảm chi phí, tăng năng suất lao động cho công ty, tăng thu nhập bình quân của các bộ công nhân viên.
- 2.5. Tiếp tục thực hiện trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, các khoản giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển theo đúng quy định để tạo nguồn khi xử lý, tránh gây biến động lớn vào năm xử lý.
- 2.6. Tổ chức hệ thống quản lý công nợ phải thu, phải trả, bộ phận thu hồi nợ, theo dõi hồ sơ chứng từ để đẩy nhanh tiến độ lập báo cáo quyết toán, đối soát số liệu các bên và thanh lý công trình với chủ đầu tư để nhanh chóng thu hồi công nợ sau khi công trình đã được thanh lý. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thực hiện chính sách đặt cọc hoặc bảo lãnh thanh toán cho phù hợp nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi.
- 2.7. Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các khoản công nợ còn tồn đọng kéo dài, tập trung thu các khoản nợ phải thu tồn lâu năm, xử lý các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu.
- 2.8. Tổ chức theo dõi chặt chẽ quy trình quản lý vật tư do Bên giao thầu cấp cho công trình và áp dụng chế độ xử phạt để giảm thiểu rủi ro thất thoát.

Phần 2. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Tăng cường giám sát chi phí sản xuất kinh doanh của công ty để đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận.
4. Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Nghị quyết của Hội đồng quản trị, định kỳ thẩm tra tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm.
5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty; đảm bảo triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách để điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HQQT, Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.



Trần Quang Minh Mẫn

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2018**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 19/5/2018 về việc chi trả mức thù lao của HĐQT và BKS là 50% thu nhập bình quân của 1 CB.CNV trong năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện ngày 25/12/2018.

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện thống nhất không nhận thù lao năm 2018.

Trân trọng./.



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 10/5/2008.
- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông thành lập ngày 10/5/2008

Hội đồng Quản trị trình Đại hội cổ đông chấp thuận việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 như sau:

- Mỗi thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng bằng 50% tiền lương bình quân của CB,CNV theo quỹ lương trích lập trong năm 2019 và được chi trả theo tỷ lệ lợi nhuận trước thuế hoàn thành tương ứng.
- Nếu vượt chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì được hưởng thêm 15% mức chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng./.

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu



Mai Xuân Dung

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 04 năm 2019

**BẢNG ĐỀ NGHỊ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2018**

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Tỷ lệ/LN (%)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo sổ sách	1.628.581.046	100%	
2	Cổ tức năm 2018 (0%/vốn điều lệ)	-	0%	
3	Trích lập các quỹ	1.628.581.046	100%	
2,1	Quỹ đầu tư phát triển	-	0%	
2,2	Quỹ dự phòng tài chính & BS vốn điều lệ	48.857.431	3%	
2,3	Quỹ phúc lợi	49.721.243	3,05%	
2,4	Hạch toán giảm lỗ lũy kế (theo ý kiến kiểm toán)	1.530.002.372	93,95%	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY PTCO



Mai Xuân Dung

BAN KIỂM SOÁT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ vào chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định cụ thể tại Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện.

- Căn cứ Điều 48 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện về việc “kiểm toán báo cáo tài chính”.

Ban Kiểm Soát trình Đại hội cổ đông thường niên danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty như sau :

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nhằm bảo đảm thủ tục cần thiết, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội xem xét, lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trên cơ sở đề xuất trên.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và quyết định./.

Nơi nhận :

- Như trên

- Lưu



Trần Quang Minh Mẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ- ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2017 – 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần Dịch vụ Xây dựng Công trình Bưu điện

Tôi tên : là cổ đông của Công ty PTCO.
CMND số:..... ngày cấp: nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần ; Mã cổ đông:.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông PTCO cho tôi đề cử (ứng cử) :
Ông(Bà)
CMND số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:
Địa chỉ thường trú :
Trình độ chuyên môn:.....Chuyên ngành :
Hiện đang sở hữu: cổ phần
Chức danh đề cử: Thành viên Hội đồng Quản trị

Kể từ ngày nộp Đơn đề cử, tôi cam kết sẽ giữ đúng số vốn sở hữu nêu trên cho đến ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo đúng quy định.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Trân trọng,

TPHCM, ngày..... tháng năm 2019

Người đề cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.079.922.103	38.734.319.687
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	38.079.922.103	38.734.319.687
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	30.208.549.203	31.240.423.498
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.871.372.900	7.493.896.189
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		60.629.599	307.995.470
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.3	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.3	-	19.400.182
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.385.453.658	6.320.606.832
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.546.548.841	1.461.884.645
12.	Thu nhập khác	31	VI.5	535.108.939	20.004
13.	Chi phí khác	32	VI.6	11.068.066	227.976.949
14.	Lợi nhuận khác	40		524.040.873	(227.956.945)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.070.589.714	1.233.927.700
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		352.976.143	328.189.632
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.717.613.571	905.738.068
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.431	755



Thân Quốc Tường

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 49 bis đường Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

STT	Chỉ tiêu	mã số	Năm 2018	Năm 2017
A	Tài sản ngắn hạn	100	42.066.440.929	44.646.724.125
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.991.324.286	5.752.247.196
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	129.500.000	237.500.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	32.503.066.620	31.558.876.736
IV	Hàng tồn kho	140	4.557.523.148	3.820.072.893
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	2.885.026.875	3.278.027.300
B	Tài sản dài hạn	200	2.240.728.317	2.978.749.508
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	0	
II	Tài sản cố định	220	1.194.103.446	1.576.732.906
	1. TSCĐ hữu hình	221	1.129.881.228	1.467.177.352
	2. TSCĐ thuê tài chính	224	0	0
	3. TSCĐ vô hình	227	64.222.218	109.555.554
III	Bất động sản đầu tư	230		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		
V	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	
VI	Tài sản dài hạn khác	260	1.046.624.871	1.402.016.602
Tổng cộng tài sản			44.307.169.246	47.625.473.633
A	Nợ phải trả	300	27.857.313.397	32.885.658.663
I	Nợ ngắn hạn	310	18.054.301.622	20.282.329.862
II	Nợ dài hạn	330	9.803.011.775	12.603.328.801
B	Vốn chủ sở hữu	400	16.449.855.849	14.739.814.970
I	Vốn chủ sở hữu	410	16.449.855.849	14.739.814.970
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	3.193.343.430	3.193.343.430
	5. Cổ phiếu quỹ	415	0	0
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.130.685.378	1.130.685.378
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	18.920.683	267.713.304
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	106.906.358	-1.851.927.142
	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
	13. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	429		
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0
Tổng cộng nguồn vốn			44.307.169.246	47.625.473.633



Thân Quốc Tường

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC NĂM 2018

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	85.373.801	1.553.439.569
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.905.950.485	2.748.807.627
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	1.450.000.000
Cộng	<u>1.991.324.286</u>	<u>5.752.247.196</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Tây Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	18.303.390.997	15.825.879.170
Ban quản lý Dự án Đông Thành phố - Viễn thông TP. Hồ Chí Minh	-	148.289.492
Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	1.991.894.053	6.788.514.173
Các khách hàng khác	7.731.027.530	5.396.529.122
Cộng	<u>28.026.312.580</u>	<u>28.159.211.957</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Sài Gòn	239.027.650	239.027.650
Công ty Cổ phần Sản Xuất Thương Mại Dịch vụ Kỹ thuật Phương Nam	-	346.971.020
Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Viễn thông Kỳ Sơn	-	42.980.372
Các nhà cung cấp khác	70.750.000	70.750.000
Cộng	<u>309.777.650</u>	<u>699.729.042</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.525.812.147	-	1.637.734.899	-
Tạm ứng	39.746.000	-	75.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.898.883.140	-	2.030.134.680	-
Cộng	<u>5.464.441.287</u>	<u>-</u>	<u>3.742.869.579</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	70.927.280	-	256.977.952	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.555.701.068	-	2.632.200.141	-
Hàng hóa	930.894.800	-	930.894.800	-
Cộng	<u>4.557.523.148</u>	<u>-</u>	<u>3.820.072.893</u>	<u>-</u>

6. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	185.618.493	254.008.098
Thuế nhà đất	30.281.931	40.375.908
Tiền thuê đất	830.724.447	1.107.632.596
Cộng	<u>1.046.624.871</u>	<u>1.402.016.602</u>

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Asiana	6.261.055.054	6.396.520.279
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Cơ khí Sản xuất Song Lộc	505.609.555	3.501.163.767
Các nhà cung cấp khác	7.776.587.562	5.716.712.545
Cộng	<u>14.543.252.171</u>	<u>15.614.396.591</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	971.130.627	3.272.448.169	1.416.241.055	(998.420.627)	838.680.236	2.722.177.350
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.717.287	-	352.976.143	(200.576.270)	339.117.160	-
Thuế thu nhập cá nhân	26.826.475	5.579.131	607.729	(184.704.598)	-	162.849.525
Tiền thuê đất	-	-	476.115.854	(476.115.854)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	<u>1.184.674.389</u>	<u>3.278.027.300</u>	<u>2.250.940.781</u>	<u>(1.864.817.349)</u>	<u>1.177.797.396</u>	<u>2.885.026.875</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện	347.897.270	298.233.431
Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO	5.078.873	29.956.201
Cộng	<u>352.976.143</u>	<u>328.189.632</u>

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 12.461,7 m² đất đang sử dụng tại phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh với mức 103.680 VND/m² đối với diện tích đất làm văn phòng và mức 36.855 VND/m² với diện tích đất làm xưởng sản xuất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

9. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

9a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	28.213.780	-
Bảo hiểm xã hội	-	98.560.627
Bảo hiểm y tế	-	18.468.183
Bảo hiểm thất nghiệp	243.070	8.914.810
Nhận ký quỹ ngắn hạn	242.897.938	195.117.348
Cổ tức phải trả	395.091.500	424.291.500
Tiền bảo hành giữ lại	-	64.855.120
Phải trả cho các đội thi công	117.749.825	13.559.382
Cộng	784.196.113	823.766.970

9b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Viễn thông TP. Hồ Chí Minh - Phải trả trước cổ phần hóa	8.937.901.775	11.968.618.801
Nhận ký quỹ dài hạn	865.110.000	634.710.000
Cộng	9.803.011.775	12.603.328.801

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số trích lập trong năm	Chuyển quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	84.921.693	7.572.692	(74.921.693)	(15.100.000)	2.472.692
Quỹ phúc lợi	23.309.222	-	74.921.693	(69.100.000)	29.130.915
Cộng	108.230.915	7.572.692	-	(84.200.000)	31.603.607

11. Vốn chủ sở hữu

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	3.600.000.000	3.600.000.000
Các cổ đông khác	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019



Thân Quốc Tường